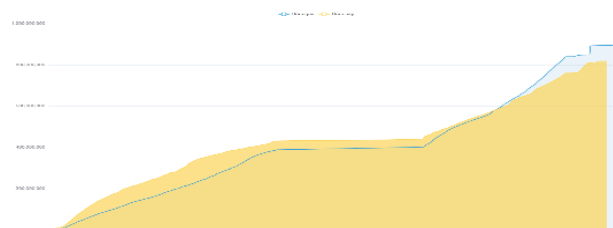


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1,305.36	239.19
<b>Thay đổi</b>	-2.44	-0.20
<b>Thay đổi %</b>	-0.19%	-0.08%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	775.5	64.6
<b>GTGD (Tỷ)</b>	18,631	1,122
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	202	89
CP giảm giá	258	93
CP tham chiếu	76	55
<b>P/E</b>	12.93	30.78
<b>P/B</b>	1.68	1.62

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,356.4	-7.19	-0.57	
VN30F1M	1,357.0	+1,5		54,573

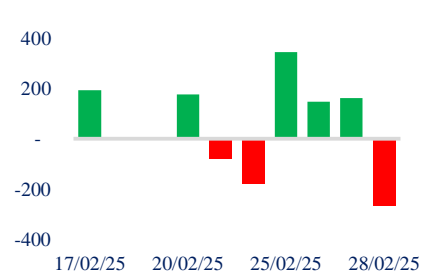


Nguồn: Fireant

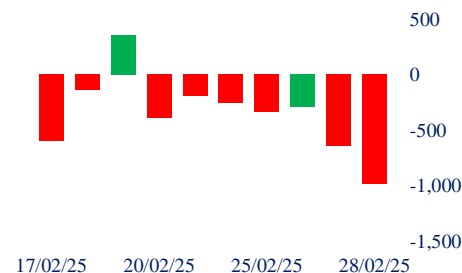
## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm 2,44 điểm (-0,19%). Dòng tiền nghiêng về phe bán với 265 mã giảm và 193 mã tăng. VN-Index có phiên thứ 4 giằng co mạnh mẽ giữa phe mua và phe bán trước áp lực điều chỉnh từ thị trường chứng khoán thế giới.
- Nhóm ngân hàng gặp áp lực bán từ khối ngoại và chìm trong sắc đỏ gây áp lực khá lớn cho thị trường.
- Nhóm chứng khoán sau chuỗi tăng liên tiếp cũng đã bắt đầu bị chốt lời và đỏ nhẹ.
- Trong khi NKG vẫn tăng điểm tiếp diễn đà tăng thì HPG giảm 1,58% do gặp áp lực bán từ khối ngoại.
- Nước ngoài bán ròng gần 1.000 tỷ. Như vậy nước ngoài vẫn bán ròng rất mạnh và dòng tiền nội vẫn đang là động lực nâng đỡ thị trường.

## Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index có phiên giao dịch rút chân với khối lượng lớn, đóng cửa ở mức cao nhất phiên cho thấy áp lực bán xuất hiện mạnh nhưng lực cầu hấp thụ rất tốt tại vùng kháng cự 1.300. Việc rung lắc là bước đệm cần thiết để VN-Index chinh phục mốc 1.300 một cách vững chắc hơn.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Dòng tiền liên tục xoay tua giữa các nhóm ngành nên nhà đầu tư hạn chế Fomo mua đuổi, đa dạng hóa danh mục các nhóm ngành Ngân hàng, chứng khoán, thép... và theo dõi thị trường.
- Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục đi ngang quanh 1.300 điểm.
- Kịch bản 2: VN-Index tăng lên 1.310 điểm.

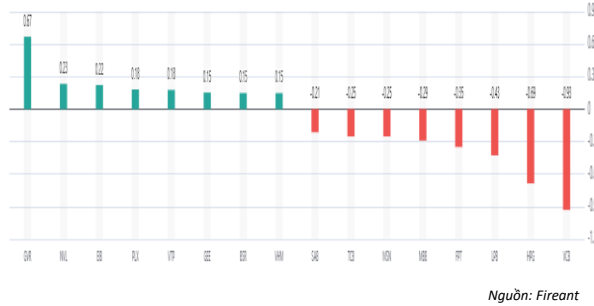
## Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	HCM	31.15	30	24/02/2025	34	28.5	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	1.14%	3.88%
Hóa chất	1.21%	9.71%
Tài nguyên Cơ bản	-1.20%	7.16%
Xây dựng và Vật liệu	-0.47%	4.35%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.00%	6.47%
Ô tô và phụ tùng	-0.51%	6.72%
Thực phẩm và đồ uống	-0.42%	1.57%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.42%	1.08%
Y tế	0.20%	-0.24%
Bán lẻ	-0.43%	-3.21%
Truyền thông	1.13%	4.60%
Du lịch và Giải trí	-0.68%	0.68%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0.06%	3.02%
Ngân hàng	-0.43%	3.63%
Bảo hiểm	-1.81%	12.41%
Bất động sản	0.42%	4.81%
Dịch vụ tài chính	-0.25%	9.00%
Công nghệ Thông tin	-0.70%	-7.17%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VPB	19.3	0.00 / 0.00%	9,328,703
NLG	34.7	1.45 / 4.36%	5,546,200
CTG	41.5	0.00 / 0.00%	5,643,300
GVR	33.4	0.70 / 2.14%	6,477,800
GEX	22.75	0.20 / 0.89%	8,467,700

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	28	-0.45 / -1.58%	25,182,609
TPB	16.7	-0.20 / -1.18%	20,436,101
VHM	41.2	0.15 / 0.37%	9,218,500
MSN	67.7	-0.70 / -1.02%	3,925,400
VCB	93.3	-0.70 / -0.74%	2,207,600

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
ELC	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	27/02/2025	Mua	988,037
ELC	Nguyễn Thị Lệ Thủy	---	27/02/2025	Mua	157,376
ELC	Nguyễn Thị Minh Hạnh	---	27/02/2025	Mua	150,000
NKG	Hồ Minh Quang	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	27/02/2025	Mua	7,476,133
NKG	Quảng Trọng Lãng	Phó Tổng Giám đốc	27/02/2025	Mua	55,000

TIN TỨC

Trong nước

[Rớt gần 1.000 tỷ đồng 'lên đời' sân bay Vinh](#)  
[Vốn FDI tập nập trở lại Đông Nam Bộ](#)  
[TP.HCM đề xuất kéo dài thời gian giải ngân vốn cảng Cần Gi](#)

Doanh nghiệp

[Cổ phiếu Novaland \(NVL\) được "gom" đột biến](#)  
[Nhựa Rang Đông tạm ngừng hoạt động](#)  
[Chứng khoán Nhật Việt tăng trưởng vượt kế hoạch](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Kế hoạch in tiền giấy có hình Tổng thống Donald Trump](#)  
[Thị trường chứng khoán Mỹ rung chuyển](#)  
[Tổng thống Mỹ Trump gia hạn lệnh trừng phạt Nga](#)

Hàng hóa

[Giá vàng miếng SJC, vàng nhẫn rớt mạnh khỏi mốc 91 triệu đồng](#)  
[Dầu tăng hơn 2% khi Trump](#)  
[Thép mạ Trung Quốc ồ ạt vào Việt Nam](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	GVR	6,477,800 2.14%
2	NVL	22,444,900 4.95%
3	EIB	29,855,620 2.40%
4	PLX	1,736,700 1.40%
5	VTP	900,100 4.13%
6	VHM	9,218,500 0.37%
7	GEE	959,000 3.51%
8	BSR	5,278,400 0.99%
9	POW	8,478,301 2.08%
10	VIC	2,771,000 0.37%

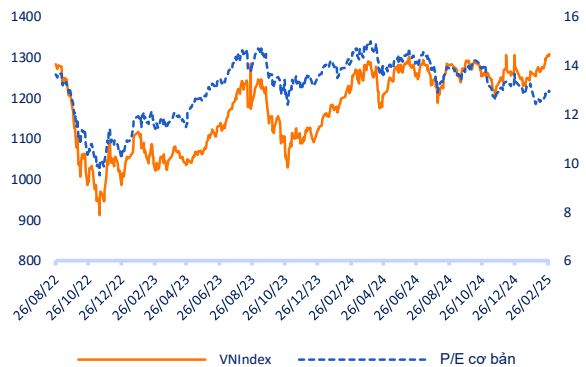
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462.8	-0.50	-0.02%
Bạc	27.52	-0.08	-0.29%
Đồng	4.0395	0.08	2.03%
Dầu thô	0.14	0.00	-0.68%
Dầu Brent	79.25	0.09	0.11%
Khí Tự nhiên	2.172	0.05	2.12%
Khí đốt	2.3624	0.00	0.20%
Đường	18.61	0.04	0.22%
Heo nạc	73.55	-1.02	-1.37%
Cà phê	237.5	-1.85	-0.77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25355 0.02%	USD 23,540	25,912
EUR/VND	25909 -0.67%	EUR 24,438	27,010
GBP/VND	31404 -0.42%	GBP 29,618	32,736
USD/VND	165.00 0.00%	JPY 157	174
AUD/VND	27736 -0.26%	CHF 26,148	28,900

Định giá thị trường





# KHỐI NGOẠI BÁN RÒNG GẦN 1.000 TỶ, VẮN BẢO TOÀN MỐC 1.300

Bản tin ngày 03/03/2025

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	58.3	60.3	05/12/2024	70	56	-3.3%	Nắm giữ
2	ACV	106.2	124.3	23/12/2024	135	118	-14.6%	Nắm giữ
3	CTD	92	73	04/02/2025	90	66	26.0%	Nắm giữ
4	HHV	12.65	12.6	04/02/2025	14.5	11.5	0.4%	Nắm giữ
5	HCM	31.15	30	24/02/2025	34	28.5	3.8%	Nắm giữ

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	71.9	70	27/02/2024	83.8	69	2.7%	Nắm giữ
2	HPG	28	26.5	08/10/2024	34	25	5.7%	Mua mới
3	TCB	26.1	21.85	20/08/2024	26.2	20.8	19.5%	Nắm giữ
4	TCM	41	45	12/09/2024	55	42	-8.9%	Nắm giữ
5	PNJ	94	95.4	17/09/2024	112	87.1	-1.5%	Nắm giữ
6	CTG	41.5	35	19/09/2024	45	33	18.6%	Nắm giữ
7	KDH	33.5	33	18/10/2024	38.5	31	1.5%	Nắm giữ
8	STB	38.25	38.3	20/02/2025	44	35.4	-0.1%	Nắm giữ
9	SZC	45.6	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	9.4%	Nắm giữ
10	KBC	29.7	29.4	20/02/2025	35	26.7	1.0%	Nắm giữ
11	MWG	58.3	54.1	21/02/2025	74	46	7.8%	Nắm giữ
12	FPT	140.3	143.6	20/02/2025	190	122.1	-2.3%	Nắm giữ
13	HAH	53.2	53.3	21/02/2025	60	50	-0.2%	Nắm giữ
14	DGC	111.5	106	20/02/2025	140	90.6	5.2%	Nắm giữ
15	MSH	61.3	59	21/02/2025	63	57	3.9%	Nắm giữ
16	VCG	21.35	21.6	20/02/2025	27	18.9	-1.2%	Nắm giữ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16.2	16.7	02/10/2024	19.5	15.9	-3.0%	Bán
2	MWG	65.2	68.5	25/09/2024	80	65.0	-4.8%	Cắt lỗ
3	MBS	28.8	31.3	22/10/2024	35	27.0	-8.0%	Cắt lỗ
4	VPB	19.7	18.5	08/11/2024	20	17	6.5%	Chốt lời
5	VTP	119	81.8	20/11/2024	93	73.0	45.5%	Chốt lời
2	HSG	17.4	18.5	18/12/2024	21	17.7	-5.9%	Cắt lỗ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22.6	18	22/04/2024	27	16	25.6%	Chốt lời
2	KBC	28	31.1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18.8%	Chốt lời
4	PVS	40.6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181.9	100	10/07/2024	177	95	81.9%	Chốt lời
6	HPG	25.45	25.3	06/02/2024	32	26.5	0.6%	Bán
7	PVD	26.7	29.75	26/04/2024	38	26.5	-10.3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69.9	10/09/2024	79	65.5	-7.0%	Cắt lỗ
9	HAH	39.6	42	10/09/2024	48	40	-5.7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8.3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15.3	10/09/2024	17.5	14.4	-8.5%	Cắt lỗ
12	IDC	58.5	61.8	27/09/2024	66	58.5	-5.3%	Cắt lỗ
13	DPR	37.3	40	18/11/2024	48	38	-6.8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41.5	18/11/2024	47.3	39.6	-10.8%	Cắt lỗ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>